

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

Số: 2017/2010/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày 07 tháng 7 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với
doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau đăng ký kinh doanh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Hợp tác xã số 18/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006;

Căn cứ Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; Nghị định số 139/2007/NĐ-CP ngày 05/9/2007 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp; Nghị định số 177/2004/NĐ-CP ngày 12/10/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2003; Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/4/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 61/1998/NĐ-CP ngày 15/8/1998 của Chính phủ về công tác thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nhữ Thị Hồng Liên

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau đăng ký kinh doanh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2017/2010/QĐ-UBND
ngày 07 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)*

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định cụ thể về công tác phối hợp và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh khi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh (gọi chung là UBND cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã) thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh trên địa bàn.

2. Cơ quan đăng ký kinh doanh: Sở Kế hoạch và Đầu tư (phòng Đăng ký kinh doanh - gọi là cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh); UBND cấp huyện (phòng Đăng ký kinh doanh hoặc phòng Tài chính Kế hoạch - gọi là cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện).

3. Doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp bao gồm: Công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty TNHH một thành viên, công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân; chi nhánh, văn phòng đại diện (gọi tắt là doanh nghiệp); hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã và hộ kinh doanh.

Chương 2

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Phối hợp cung cấp thông tin về doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

1. Hệ thống thông tin gồm:

- Các nội dung ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

- Thông báo, báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động, tạm ngừng hoạt động, hoạt động trở lại, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể hoặc phá sản của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

- Thông báo, báo cáo của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; tình hình thực hiện nghĩa vụ, vi phạm của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; các biện pháp xử lý đã áp dụng đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh vi phạm.

- Các thông tin khác theo quy định của pháp luật.

2. Chế độ tiếp nhận, cung cấp thông tin:

a) Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh và cấp huyện:

- Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh hoặc chứng nhận thay đổi đăng ký kinh doanh, cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm cung cấp thông tin về nội dung giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh cho cơ quan thuế, cơ quan thống kê, cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác cùng cấp, UBND cấp huyện và UBND cấp xã nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

- Định kỳ vào tuần thứ hai hàng tháng, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh gửi danh sách kèm theo thông tin về các doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký trong tháng trước tới Cục thuế, Cục Thống kê, Liên đoàn Lao động tỉnh, các sở, ban, ngành có liên quan và UBND nhân dân cấp huyện nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính. Đồng thời, cung cấp những thông tin này lên trang web của Sở Kế hoạch và Đầu tư (<http://quangninhdpi.gov.vn>).

- Thông tin về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phải được nhập vào Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và gửi sang cơ quan thuế trong thời hạn hai ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định thu hồi.

- Định kỳ vào tuần thứ nhất hàng tháng, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi danh sách hợp tác xã, hộ kinh doanh đã đăng ký tháng trước cho cơ quan thuế cùng cấp, Phòng Đăng ký kinh doanh và cơ quan quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật cấp tỉnh.

- Cơ quan đăng ký kinh doanh có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin về nội dung đăng ký kinh doanh cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định.

b) Các sở, ngành, UBND cấp huyện:

- Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh do cơ quan đăng ký kinh doanh gửi đến, các

sở, ngành; UBND cấp huyện có trách nhiệm sao gửi hoặc thông báo cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc, UBND cấp xã nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

- Cung cấp kịp thời các thông tin của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cho các cơ quan chức năng theo quy định.

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Đăng ký kinh doanh cho các loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã; xử lý vi phạm trong đăng ký kinh doanh, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh theo quy định; phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan tổ chức kiểm tra doanh nghiệp đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh.

2. Xây dựng, quản lý hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Báo cáo UBND tỉnh về đăng ký doanh nghiệp trong phạm vi địa phương và cung cấp thông tin cho Cục Thuế tỉnh, các cơ quan có liên quan, cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

3. Trực tiếp kiểm tra hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra doanh nghiệp theo nội dung trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; hướng dẫn cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh; hướng dẫn doanh nghiệp và người thành lập doanh nghiệp về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp.

4. Phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn pháp luật cho các doanh nghiệp trên địa bàn;

Phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao. Định kỳ (quý, 6 tháng, năm) tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh

1. Tiếp nhận, xử lý thông tin về doanh nghiệp, hợp tác xã do Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp. Chỉ đạo Chi cục thuế cấp huyện theo dõi, quản lý, đánh giá tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn.

2. Kiểm tra việc thực hiện đăng ký kê khai thuế, tình hình thực hiện nghĩa vụ về thuế của doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn. Thông qua công tác quản lý thu thuế, giám sát việc thực hiện báo cáo

của doanh nghiệp, đánh giá tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

3. Định kỳ 6 tháng, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan về danh sách doanh nghiệp thu hồi mã số thuế, doanh nghiệp ngừng hoạt động kinh doanh một năm liên tục mà không thông báo; doanh nghiệp không tiến hành hoạt động kinh doanh trong thời hạn một năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh; doanh nghiệp vi phạm các quy định về đăng ký thuế, doanh nghiệp vi phạm về pháp luật thuế. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các trường hợp này.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Tiếp nhận, xử lý thông tin về doanh nghiệp, hợp tác xã do Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp; tham gia quản lý, theo dõi hoạt động của doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ của ngành.

2. Trực tiếp kiểm tra hoặc chỉ đạo Công an cấp huyện kiểm tra, xác minh nhân thân của người tham gia thành lập và quản lý doanh nghiệp. Tổng hợp lập danh sách các đối tượng vi phạm pháp luật, không có đủ hành vi năng lực dân sự để xử lý theo thẩm quyền; thông báo đến Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý theo quy định.

3. Tổ chức việc cấp giấy phép kinh doanh đối với một số ngành nghề cần điều kiện kinh doanh; Chỉ đạo Công an cấp huyện quản lý, theo dõi, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các trường hợp kinh doanh nhưng không đủ điều kiện. Ngăn chặn kịp thời các trường hợp doanh nghiệp vi phạm về an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, cố ý làm trái, xuất nhập cảnh trái phép, gian lận thương mại, trốn thuế, mua bán hóa đơn khống...

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành trong tỉnh

1. Công khai quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch chung xây dựng của các địa phương để doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh biết, lựa chọn phương án tổ chức sản xuất, kinh doanh.

2. Tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật chuyên ngành trong kinh doanh. Hướng dẫn thực hiện pháp luật về điều kiện kinh doanh.

3. Tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; cấp giấy phép, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề

đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật. Xây dựng, quản lý hệ thống thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo thẩm quyền quản lý.

3. Chủ trì, phối hợp kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm việc chấp hành các điều kiện kinh doanh thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước. Chỉ đạo các đơn vị thuộc sở, ngành mình quản lý kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định chuyên ngành của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh khi thấy cần thiết.

4. Định kỳ 6 tháng, đánh giá tình hình thực hiện của doanh nghiệp theo lĩnh vực quản lý; tổng hợp danh sách doanh nghiệp vi phạm báo cáo UBND tỉnh, đồng thời thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan để kịp thời xử lý hoặc thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Tổ chức công tác đăng ký kinh doanh cho hợp tác xã, hộ kinh doanh. Xây dựng, quản lý hệ thống thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên phạm vi địa bàn. Theo dõi tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau đăng ký kinh doanh; đảm bảo hướng dẫn doanh nghiệp hoạt động kinh doanh theo các nội dung đã đăng ký và phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Tuyên truyền, hướng dẫn về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh; các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

3. Trực tiếp kiểm tra hợp tác xã, hộ kinh doanh theo nội dung trong hồ sơ đăng ký; phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra doanh nghiệp; xác minh nội dung đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp trên phạm vi địa bàn quản lý. Thực hiện các quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh: Cấp giấy phép, cấp chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, quản lý nhà nước về điều kiện kinh doanh. Trực tiếp xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

4. Chỉ đạo UBND cấp xã phối hợp xác minh thông tin về doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp trên phạm vi địa bàn quản lý. Báo cáo UBND cấp huyện những vi phạm quy định của doanh nghiệp về trụ sở, biển hiệu, thông báo thời gian mở cửa tại trụ sở chính, chế độ báo cáo theo quy định.

5. Định kỳ 6 tháng, đánh giá tình hình thực hiện của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo địa bàn quản lý; tổng hợp danh sách doanh nghiệp, hợp tác xã vi phạm báo cáo UBND tỉnh, đồng thời thông báo cho sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan để kịp thời xử lý hoặc thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương 3

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các quy định của pháp luật và Quy chế này được khen thưởng theo quy định hiện hành của nhà nước.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật và Quy chế này thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ xử lý hành chính, kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối phối hợp với các cơ quan chức năng, cơ quan thông tin đại chúng phổ biến rộng rãi Quy chế này cho các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân được biết, thực hiện.

2. Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc cấp, ngành mình tổ chức thực hiện.

3. Các doanh nghiệp có nghĩa vụ thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Luật Doanh nghiệp, luật chuyên ngành; các chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến ngành, lĩnh vực hoạt động; đồng thời chịu sự kiểm tra, giám sát của các cấp, các ngành theo những nội dung quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật.

4. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan liên quan kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nhữ Thị Hồng Liên